

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-4-2026

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Lê

Ông Vũ Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 379/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2025 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/3/2026, quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2026/QĐST-HNGĐ ngày 03/4/2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1990; CCCD số: ...; Nơi thường trú: Tổ dân phố N, phường P, thành phố H. Nơi ở hiện nay: K P, phường L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Khắc Q, sinh năm 1990; CCCD số: Nơi thường trú: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: K P, phường L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Q xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn vào ngày 08/4/2019 tại UBND xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ), hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại phòng trọ ở K P, phường L, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay, nguyên nhân là do ông Q chơi bời, không lo cho gia đình mà lao vào nghiện ngập, sử dụng ma túy. Ông Q đã

bị đưa đi cai nghiện ma túy 2 lần nhưng khi về vẫn chứng nào tật ấy, có hành vi bạo lực gia đình, đe dọa vợ con. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

Về quan hệ con chung: Bà xác định giữa bà và ông Q có 02 con chung tên là Hoàng Khắc V, sinh ngày 17/4/2019 và Hoàng Trần Việt A, sinh ngày 26/8/2024. Vì điều kiện của bà không thể chăm sóc nuôi dưỡng nổi cả hai con nên khi ông Q đi cai nghiện bà đã đưa con Hoàng Khắc V về cho ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng ở quê tại Thanh Hóa, còn mình bà chăm sóc nuôi con Hoàng Trần Việt A. Nay ly hôn, bà xin được trực tiếp nuôi con Hoàng Trần Việt A và giao con Hoàng Khắc V cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn ông Hoàng Khắc Q vắng mặt và không có ý kiến trình bày gửi Tòa án.***

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*** Trích lục kết hôn của bà H ông Q, giấy khai sinh của con chung, CCCD và xác nhận thông tin nơi cư trú của nguyên đơn, biên bản xác minh tại địa phương của Tòa án.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.***

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho bà Trần Thị H được ly hôn ông Hoàng Khắc Q. Về con chung: Đề nghị căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con chung Hoàng Trần Việt A cho bà H nuôi dưỡng, giao con chung Hoàng Khắc V cho ông Q nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường L, thành phố Đà Nẵng. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[3] Bà Trần Thị H và ông Hoàng Khắc Q có đăng ký kết hôn vào ngày 08/4/2019 tại UBND xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ), nay là phường P, thành phố H (*theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 08/4/2019*), hôn nhân tự nguyện. Đây là hôn nhân có đủ các điều kiện do Luật Hôn nhân và Gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà Trần Thị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên tha thiết xin ly hôn còn ông Hoàng Khắc Q vắng mặt và không có ý kiến trình bày gì gửi Tòa án xem xét. Xét yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị H thì thấy: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quá trình sống chung thì giữa vợ chồng bà Trần Thị H và ông Hoàng Khắc Q xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hòa hợp. Theo kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương thể hiện “... ông Q trong quá trình chung sống tại địa phương, thường xuyên gây rối trật tự, sử dụng ma túy, chính quyền đã lập hồ sơ đưa đi cai nghiện, mới chấp hành xong về lại địa phương được khoảng một tuần. Trước đây vợ chồng thường xuyên xích mích, cãi lộn, đánh nhau ...”. Ông Hoàng Khắc Q đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi, thể hiện ý chí không mong muốn hàn gắn mâu thuẫn và níu kéo hôn nhân. Xét thấy, hôn nhân giữa bà Trần Thị H và ông Hoàng Khắc Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin được ly hôn của bà Trần Thị H là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho bà Trần Thị H được ly hôn ông Hoàng Khắc Q.

[5] *Về con chung*: Bà Trần Thị H xác định giữa bà và ông Hoàng Khắc Q có 02 con chung tên là Hoàng Khắc V, sinh ngày 17/4/2019 và Hoàng Trần Việt A, sinh ngày 26/8/2024. Ly hôn, bà H xin được nuôi con Hoàng Trần Việt A và giao con Hoàng Khắc V cho ông Q nuôi dưỡng vì cháu V đang được gia đình bên chồng nuôi dưỡng, chăm sóc ở quê. Xét thấy, con chung Hoàng Trần Việt A con nhỏ,

chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Khắc V được gia đình ông Q chăm sóc, nuôi dưỡng ở quê từ lâu. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung Hoàng Trần Việt A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Hoàng Khắc V cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con chung, đảm bảo cho sự ổn định cuộc sống, học tập của con chung. Các bên đương sự không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, các đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*);

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” của bà Trần Thị H đối với ông Hoàng Khắc Q.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị H ly hôn ông Hoàng Khắc Q.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Hoàng Khắc V, sinh ngày 17/4/2019 cho ông Hoàng Khắc Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Hoàng Trần Việt A, sinh ngày 26/8/2024 cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; không ai không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Khi vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Trần Thị H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba*

trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Trần Thị H đã nộp tại biên lai thu số 0006311 ngày 01/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà Trần Thị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
 - VKSND cùng cấp;
 - Phòng THADS khu vực 4-Đà Nẵng;
 - UBND phường P, Tp .
- (Số ĐKKH: 40 ngày 08/4/2019 tại UBND xã Điện Lộc cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Anh Tuấn

